

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày 10-6-2022
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 02 và ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bào Thị C, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện N, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bào Thị C trình bày: Bà Nguyễn Kim K làm chủ đầu thảo và mở nhiều dây hội, trong đó bà C tham gia các dây sau:

Dây hội 2.000.000 đồng, khai ngày 15/02/2019 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, hội gồm có 31 chung, bà C tham gia 01 chung đóng được 21 kỳ = 42.000.000 đồng.

Dây hội 500.000 đồng, khai ngày 15/3/2019 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, hội gồm có 51 chung, bà C tham 01 chung đóng được 40 kỳ = 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi của 02 dây hụi nói 62.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2021 âm lịch bà K tuyên bố đình hụi và có gặp để tính đến phương án trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được khoản nào.

Từ những lý do nêu trên bà C yêu cầu bà K có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ là 62.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên hòa giải bị đơn bà Nguyễn Kim K trình bày: Bà K thống nhất với lời trình bày của bà C như đã trình bày trên và thừa nhận từ năm 2018 đến năm 2019 bà C có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, đến tháng 01 năm 2021 âm lịch thì bà K tuyên bố đình hụi do tay em giựt nhiều không còn khả năng lập nổi. Bà K có đối chiếu nợ với bà C là còn nợ 62.000.000 đồng nhưng không có khả năng thanh toán. Bà Bào Thị Định là chị gái của bà Bào Thị C còn nợ bà K 238.000.000 đồng nên bà K yêu cầu đối trừ số tiền này với bà C. Do đó hiện nay bà K không còn nợ bà C, nếu nợ yêu cầu bà C cung cấp giấy nợ.

Tại phiên tòa: Bà Bào Thị C vẫn bảo lưu quan điểm là yêu cầu bà K thanh toán cho bà số tiền nợ hụi là 62.000.000 đồng. Không thống việc trừ căn vào số tiền bà Bào Thị Định thiếu bà K. Lý do việc bà K giao dịch hụi với bà Định không liên quan gì đến bà C, bà Định là người có gia đình, tài sản riêng.

Sau khi phiên tòa tạm ngừng mở lại thì bà K có mặt xác định đã trừ căn vào số nợ của bà Định 238.000.000 đồng nên không còn nợ bà C nên không thống nhất còn nợ bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Bào Thị C và bà Nguyễn Kim K là tranh chấp hụi, bị đơn là bà Nguyễn Kim K có nơi cư trú tại huyện Năm Căn nên bà Bào Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Năm Căn là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Bào Thị C và bà Nguyễn Kim K trình bày phù hợp với nhau về việc tham gia các dây hụi, thời gian chơi hụi, số lần đóng hụi và số tiền nợ hụi. Sau khi đình hụi thì bà K và bà C cũng đã đối chiếu với nhau về số tiền các dây hụi cụ thể: Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/02/8/2019 âm lịch, gồm 31 chân bà K còn nợ bà Cưng là 42.000.000 đồng; hụi 500.000 đồng mở ngày 15/3/2019 âm lịch, gồm 51 chân bà K còn nợ bà C 20.000.000 đồng. Tổng 02 dây hụi bà K còn nợ bà C là 62.000.000 đồng. Tuy nhiên bà K cho rằng bà Bào Thị Định là chị bà C còn nợ tiền hụi bà K 238.000.000 đồng nên bà K không đồng ý trả bà C mà yêu cầu đối trừ nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Xét thấy, việc chơi hụi giữa bà K và bà C được các bên thừa nhận. Vì vậy giao dịch hụi giữa hai bên là thực tế có xảy ra. Hụi giao dịch trên tinh thần tự nguyện của cá nhân bà K với bà C. Bà K và bà C đều có đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia thực hiện giao dịch chơi hụi với nhau. Việc bà Định chị gái bà C nợ bà K tiền hụi, không liên quan đến bà C nên bà K yêu cầu được đòi trừ là không phù hợp. Vì bà Định có hộ khẩu, tài sản riêng và tự giao dịch hụi với bà K, không liên quan đến mối quan hệ tranh chấp này giữa bà C và bà K, nên không có cơ sở đòi trừ. Bà K yêu cầu bà C đưa ra tài liệu chứng cứ là không phù hợp vì bà K xác định có nợ bà C nhưng đã trừ cán nợ với bà Định nên không còn thiếu. Việc trừ cán này bà C không thống nhất nên nghĩa vụ chứng minh thuộc về bà K theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà C đối với bà K được chấp nhận. Buộc bà K có nghĩa vụ thanh toán cho bà C số tiền nợ hụi hai bên đã đối chiếu là 62.000.000 đồng.

Bà Định không liên quan đến giao dịch hụi giữa bà C và bà K nếu trường hợp bà Định có nợ bà K thì bà K yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phản dự nộp của bà Bào Thị C nhận lại.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà Bào Thị C đối với bà Nguyễn Kim K. Buộc bà Nguyễn Kim K phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bào Thị C số tiền 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Nguyễn Kim K phải chịu 3.100.000 đồng. Bà Bào Thị C không phải chịu án phí, bà Bào Thị C có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số

0015346 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh